

# Chuyện Một Người Tù Cải Tạo

## Chu Tất Tiên



Trên thế giới có lẽ không có trại giam nào khủng khiếp hơn các nơi gọi là Trại Tập Trung Cải Tạo, bởi vì kẻ giam giữ đối xử với những người tù như những con vật, không cấp thuốc men, chỉ cung cấp lương thực để khỏi chết đói tại chỗ, trong khi bắt làm việc cật lực từ sáng đến tối. Các tù nhân phải dựng nhà cho cán bộ, khai quang, làm đường cho xe bộ đội chạy, trồng rau cho cán bộ vừa ăn vừa bán. Ngoài ra, còn phải làm dụng cụ, tiện nghi cho cán bộ, như rèn dao, làm vali bằng tôn, đóng bàn ghế, và đan giỏ mây. Trong khi đó, kẻ giam giữ có toàn quyền sinh sát, muốn hành hạ, muốn bắn muốn giết lúc nào cũng được, không cần tòa án. Không kể những lần xử bắn tù nhân vì trốn trại, mà tù nhân lúc nào cũng có thể bị đạn bay vào mình. Tôi nhớ có lần đang gánh củi, một anh nói đùa với bạn:

-Mày trông như xì-ke. Tên lính gác đang dẫn toán đi làm việc, đột nhiên nổi giận, lấy súng ra khỏi vai, nhắm luôn vào chân anh kia bắn một tràng: -Đ. M. mày! Nói ai xì-ke? Lần khác, toán chúng tôi đi làm rừng. Tới chỗ công gác, không thấy ai đứng đấy, anh trưởng toán bảo “thôi, cứ đi!” Vừa ra khỏi công chừng 10 thước, tên lính gác núp sau một thân cây, nhảy ra, chĩa súng vào đám người ngơ ngác, nổ liền mấy phát, vừa nổ, vừa chửi: - Đ.M. chúng mày! Đi mà không báo cáo ông à? Anh em chúng tôi vừa thấy mũi súng chĩa ngang, liền nhảy ngay xuống cái rãnh cạnh đấy, nghe đạn nổ trên đầu veo veo. Bắn hết một tràng, tên gác quát nạt chúng tôi leo lên, đứng xếp hàng cho hắn chửi đã đời. Khi được thăm nuôi, anh em chúng tôi cứ phải đi từng đoàn, ra về lẻ tẻ, phải có anh em đi đón, kéo gánh quà đi một mình, thì nhất định sẽ bị bộ đội bao vây, lột hết đồ thăm nuôi, rồi bị đuổi về trại, tay không: -Đ. M. Đằng sau quay, đằng trước bước! Chạy về trại, đứng lại lảng tránh, ông bắn bỏ mẹ! Tụi lính gác trấn lột hết quà của anh em như thế, nhưng đến đêm, lại bò vào trại, cầm từng

gói đường, gói đậu mà bán lại cho anh em, lấy tiền! “Đường đây! Một kí lô ba đồng! Đậu xanh đây! Ba đồng một kí!” Có một đêm, anh bạn T. vừa mua xong kí đường, giận dữ kêu lên: -Mẹ nó! Đứng cái hộp Ghi gô đựng đường này, vợ tớ mới cho tớ hồi sáng! Nó cướp của tớ, giờ đem bán lại. Trong Cà Tum, vì bộ đội ra vào trại rất thường, anh em có nhờ một tên bộ đội mua giùm đường, đậu. Tên này nhận lời, nhấn anh em gom tiền lại, hẳn mua giùm. Lần đầu sòng phẳng, tiền trao cháo múc. Lần thứ hai, anh em gom lại, gần như toàn trại một số tiền lớn, nhờ mua giùm. Tên bộ đội hẹn giờ ra lấy hàng. Hai anh đại diện gánh một cái sọt lớn, ra rừng chờ đợi. Hàng trao xong, hai bạn gánh về. Chưa được trăm thước, thì một lũ lâu la hiện ra, tay súng gườm sần, hò hét um xùm: -Bỏ gánh xuống! Hàng ăn trộm! Biết điều bỏ xuống, chúng ông bắn bỏ mẹ! Thế là hai bạn đành bỏ hàng, chạy lấy người. Cuộc sống truân chuyên như thế, ngày tháng dài bất tận như thế, ăn uống thiếu thốn như thế, lại thêm mỗi tối tấy nã, khiến cho đời sống tù ngục càng thẳng hơn. Năm 1975, tôi ở Trảng Lớn. Năm 1976-1978, tôi ở Cà Tum, Khối 2, L 1 T 2 (?) có anh Mừng, Quân Cảnh, làm khối trưởng, Ngô Phước Cường (ca sĩ), Ngô Phước An (nhạc sĩ chơi Mandoline), Tuấn (Hải quân, độc tấu ghi-ta), Hùng “rồng” (ca sĩ). Tôi làm Trưởng ban văn nghệ, kiêm quản ca. Đúng ra, Tuấn được anh em đề cử làm Trưởng ban, nhưng trong lần đầu tiên, tập hát cho anh em, bị kẹt vì thiếu sự phạm, nên đánh nhịp tới lui, cũng không ai biết hát. Anh em la ó ầm trời. Thấy Tuấn vất vả, toát mồ hôi, tôi vì biết nhạc lý, nên nhảy vào “cứu bò”, giữ nhịp cho anh em hát êm xuôi. Tối hôm đó, Tuấn qua lán tôi, thuyết phục tôi làm Trưởng Ban, và hứa sẽ đàn hát “số dách” cho tôi nhẹ gánh. Tuấn còn biểu diễn cho tôi nghe những bản nhạc Flamenco bắt hủ của anh. Anh đánh đàn tay trái. Tay phải vừa gảy dây đàn, vừa kẹp dây lại, biến thành trống. Những ngón tay trái vừa nhấn phím, vừa móc dây! Nghe anh đánh đàn, từ “Chinese Rose, đến “La Cumpasita”.. hồn người nghe như bay vút đến một thiên đường nào. Dĩ nhiên là tôi nhận lời và sau đó, buổi trình diễn văn nghệ đầu tiên, lại là hát nhạc vàng! Tôi vừa được thăm nuôi, có đậu, có đường, nên nấu một nồi chè khổng lồ, mời Tuấn, Cường, An, Hùng đến hát “chui”. Ban nhạc ngồi ở chiếc bàn tre thấp, quay ra sân trống, trước cửa B1. Tuấn chơi ghi-ta, An chơi Mandoline, Cường và Hùng thay nhau hát. Tôi đứng đằng sau ban nhạc, dặn đi dặn lại các anh là nếu thấy tôi đá chân vào bàn, lập tức chuyển “tông” sang “Bác đang cùng chúng cháu hành quân” và các bài khác. Để tránh bị bộ đội đột kích bất ngờ, tôi cử hai anh làm “lính gác gác”, đứng ở cuối sân, chỗ gần cổng ra vào. Tối hôm đó, trăng sáng mông mênh. Cả vài trăm anh em ngồi xếp bằng ngoài sân, nghe những ca sĩ “tù” hát “Love Story”, “Anh đến thăm em một chiều mưa”... Trong ánh trăng bàng bạc, cảnh tượng một nhóm đông người ngồi yên lặng nghe nhạc, gọi lên trong chúng tôi, những tình cảm bàng hoàng không thể tả được. Tôi đứng lặng người, say sưa nghe hát. Bất ngờ, cảm giác thấy có

hơi thở dồn dập gần tai, tôi vội quay lại, và điếng người khi thấy tên Chính Ủy đang đứng sát tôi, chăm chú lắng nghe! Vội vàng, lật bật, tôi đá chân vào bàn “lạch cách, lạch cách”. Tuấn nhận ra dấu hiệu trước nhất, anh chuyển “tông” ngay sang “Ta vượt trên đỉnh núi cao Trường Sơn, đá mòn mà đôi dép không mòn...” Cả ba bạn kia lập tức họa theo. Tên chính ủy đứng thêm một lúc, thấy hát nhạc “cách mạng” thì thở dài: -Tương gì! Nghe nhạc này, chán bỏ mẹ! Rồi quay đi. Cả bọn tôi thở dài. Phên này, cả lũ xuống hố rồi! Hai ông bạn làm “lính gác gác” vì mê say nghe nhạc quá, đã từ từ bỏ vị trí vào tuốt bên trong, nên khi tên chính ủy vào, chả ai biết. Chương trình văn nghệ chấm dứt. Anh em lục tục về lán. Ngày hôm sau, anh Mừng đi họp sớm về, gọi tôi vào: -Này, tên chính ủy nó hỏi tôi, ai tổ chức, tôi đành phải bảo tên ông, vì không thể nói tên anh em khác. Nó bảo tôi : “Bảo thằng Tiến dẹp đi! Lần sau mà còn tổ chức hát nhạc đòi truy nữa, tao bắn bỏ mẹ!” Thái độ hăm dọa nhẹ nhàng đó, có lẽ vì anh em hát hay quá! Nhất là Ngô Phước Cường, giọng ca điêu luyện hơn các ca sĩ ngoài rất nhiều. Khi anh hát bài “Love Story” đến đoạn điệp khúc, giọng anh cao vút, khiến ai cũng mê mẩn. Ban Văn Nghệ của chúng tôi, hồi đó, còn Điền, một nhạc sĩ trẻ. Anh chơi ghi-ta sô-lô hay lắm, nhưng rất tiếc, anh không thuần nhíp. Khi vào ban nhạc, có bass, có ghi-ta “lead”, có đàn “accord”, tiếng đàn solo của anh lạc điệu. Tuấn cố gắng chỉnh hoà, nhưng không được, nên đành cho anh ra ngoài ban, chỉ chơi solo một mình. Điền buồn lắm. Anh chỉ còn một người bạn thân, là con chim trắng có ngù, đẹp tuyệt, mà anh đã dậy bao ngày. Con chim cứ nằm trong túi áo của anh, thỉnh thoảng thò đầu ra, duong ngù lên như chiếc mũ của lính La Mã. Số phận đắng cay không tha anh, khi qua Suối Máu, anh bị ung thư ruột. Những ngày cuối đời, tôi cứ phải sang anh vào buổi tối để làm massage cho anh ngủ, nếu không, thì anh đau lắm, gào thét kinh hoàng. Điền ra đi, khi anh vừa mới độ ba mươi. Không được tổ chức nhạc vàng nữa, mỗi tối, tôi bắt đầu kể chuyện phim cho một số bạn bè thân thiết nghe. Trong số đó có Thanh, Huệ, Tập (Khối Phó Khối 3), Nguyễn Vũ (họa sĩ), Ngô Ngọc Trác (QGHC), Thắng và vài anh em khác. Nếu tôi nhớ không lầm, trong khối 3 có nhà nghiên cứu văn học Huỳnh Hữu Ủy. Vì việc kể chuyện phim như vậy, mà anh em gọi tôi là “Máy chiếu phim” hay “Nhà sản xuất phim ảnh”. Mỗi lần kể, là được một chén trà “quậu”, đặc quánh. Kể chuyện phim mãi cũng hết, tôi quay sang chuyện “chương”. Tôi thuộc hai bộ “Lộc Đình Ký” và “Cô gái Đồ Long” như húp cháo. Từ khi kể chuyện “chương”, số người nghe tăng lên dần. Từ 5, 6 bạn đến vài chục người. Mỗi tối, sau khi ăn cơm xong, là anh em giục giã: -Nhà chiếu phim đâu rồi! Ra đây! Ra đây mau lên! Khán giả đang chờ! Và cứ thế, tháng ngày ở Cà Tum trôi qua, trôi qua! Đến năm 1978, chúng tôi chuyển trại về Suối Máu. Tôi được bổ vào Đội 3, Nhà 12, K 4. Anh Mừng vẫn làm Đội (Khối ?)Trưởng. Số tôi vất vả, nên sau khi các đội, khối họp lại, anh em vẫn chỉ định tôi làm Trưởng Ban Văn Hóa, Văn

Nghệ, nghĩa là vừa Múa, hát, đóng kịch, vừa làm Bích báo mỗi khi có lễ, tết. Cùng làm việc với tôi có Tống Châu Khôi, Tham Sự Hành Chánh, làm Trưởng Ban Thê Thao. Tôi kiêm luôn Trưởng Ban Vũ, phải lựa 5 bạn có chân tay dẻo cùng với tôi làm thành một ban Vũ gồm 6 người, đi múa cho các trại bạn coi chơi. Với anh Hùng làm cố vấn, chúng tôi tập cho anh em múa Sạp bằng thanh tre. Vì không có nữ, nên tôi chuyên giả gái! Múa Guatamela, thì làm cô Mễ, múa Lơ thơ tư liễu buông manh, tôi làm cô thôn nữ, vắn khăn mỏ quạ, áo tứ thân, yếm hồng, tay cầm quạt giấy, uốn éo. Cùng với Minh “lùn” (chuyên viên làm ảo thuật), cặp chúng tôi làm anh em cười bò lăn, vì cô thôn nữ quá cao, trong khi anh chàng kia quá thấp. Sau khi tôi múa xong, bạn bè chạy vào nắm tay, sờ má tôi, nói: -Mẹ kiếp! Cô này là cô Tây Lai, chứ con gái Việt nam sao mà cao quá! Vài anh chạy lại, quơ tay quơ chân. Tôi giả bộ uốn qua uốn lại, tránh né. Chúng tôi cười nghiêng ngả cho quên buồn. Thực tế, những niềm vui ấy chỉ hiếm hoi mới xảy ra một năm hai, ba lần, còn lại lao động cật lực. Những ngày tháng buồn tẻ, mệt mỏi dường như dài hơn thường lệ. Tôi trở lại với chuyện “chuông”, với Đồ Long Dao, Trương Vô Kỵ và Triệu Minh. Nhà 12 của tôi, buổi tối, biến thành sân khấu. Tôi ngồi trên võng đầu nhà, anh em ngồi nghe chăm chú. Bên cạnh tôi, luôn luôn có một ly nước trà, hay một chén chè ngọt. Kể chuyện như thế, đời tôi qua đi trong hạnh phúc. Nhưng cũng có lúc tái người. Một hôm, tôi đang kể đến khúc Trương Vô Kỵ đang ở nhà của hai chuông môn phái Côn Lôn là Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân để chữa bệnh cho người vợ thứ năm của Hà Thái Xung bị hai con Kim Ngân, Huyết Xà cắn, bỗng nhìn thấy mặt anh em tự nhiên căng thẳng lạ lùng, cứ nhìn lên đầu võng mình chăm chăm. Tôi giật mình quay lại, thì thấy tên Chính Uy đang đứng ngay đầu võng của mình. Phen này thật khó sống yên. Trong một tích tắc, não tôi làm việc không ngừng, tôi cứ tỉnh bơ, coi như không có gì, tiếp tục kể, nhưng về các phương thuốc Nam! May mắn là đúng vào lúc mà Vô Kỵ đang tìm cách chữa bệnh cho cô Năm, nên tôi nặn óc tiếp theo: -Mỗi buổi sáng, với người bị loại rắn Kim Ngân này cắn, phải tìm cho ra các vị sau đây: Lan linh chi, một gói, tì suong hai chỉ, lạc đỉnh hồng, một cân, khổng tước đàm một chỉ. Hoà tất cả vào trong một ly nước. Cát chùng 3 tiếng đồng hồ, còn lại một chút cặn, đổ thêm nước vào, nấu tiếp cứ 3 thành 1. Cho người bệnh uống... Với người bị Huyết xà cắn thì khác hơn, buổi sáng ra ngoài vườn, tìm ra cây Nhị tiên Hồng, có hoa màu đỏ mềm, cánh nhỏ, đào xuống ba tác... Tôi cứ vừa mở miệng nói, vừa dùng óc, nặn ra các toa thuốc không có trên thế gian này, vừa nhìn thẳng vào anh em, như đang mở lớp dạy thuốc Nam vậy. Tên Chính Uy nghe mấy danh từ quái đản này khoảng 15 phút thì chán, bỏ đi. Sau khi hãn vừa ra khỏi nhà, tôi gục xuống liền. Vì động não quá sức, cứ cố tìm ra các tên thuốc tầm bậy tầm bạ, nên mệt lử, nằm thẳng cứng. Nhưng không vì vậy mà chương trình chuyện “chuông” chấm dứt. Tôi kể hết nhà 12 thì sang nhà 16, đội 4, kéo

dài cả năm trời. Mỗi buổi chiều, sau khi ăn xong, Tống Châu Khôi, nhà 16, chạy qua nhà 12: -Su phụ! Su phụ qua mau, anh em đang chờ. Tôi còn mệt mỏi, tần ngần chưa qua, thì Tống châu Khôi tiến lại: -Su phụ để đệ tử công qua. Việc phục vụ anh em hình như đã nằm trong máu tôi, nên không có cơ hội nào bảo vệ được anh em, mà tôi lại không làm. Một buổi tối, khoảng 7 giờ, đột nhiên tên Chính Uy mặt nám (mặt tên này bị một miếng nám đen ngay má), cho gọi tôi ra hội trường, nơi treo bích báo kỷ niệm 2 tháng 9. Nhà tôi ngay cạnh hội trường, nên vừa bước ra khỏi cửa đã thấy anh Trần Đức Thịnh, Đại diện trại và tên mặt nám đứng đó. Anh Trần đức Thịnh, giáo sư Nguyễn bá Tông, (hiện đang ở Canada) là người cứu mạng tôi hôm đó. Không có anh, đời tôi đã tiêu điều miền nào rồi. Tên mặt nám vẩy tôi vào chỗ treo tờ bích báo của Đội, gằn giọng: -Anh vẽ gì đây? Bôi bác chế độ hả? Vẽ gì mà tay què, tay cụt? Chê công nghiệp mất cân đối hả? Nhìn lại tờ bích báo, thấy trên phần tựa đề “Quyết Tâm”, có hình một anh công nhân đội mũ bảo hiểm, một tay giơ lên, tay kia bỏ xuống, nhưng vì chỉ có một khung ngang, nên phần dưới không có. Tôi nhún vai: -Anh coi lại đi! Nếu tôi vẽ giơ cả hai tay lên, thì anh nói là “đầu hàng”, nếu để cả hai tay xuống, thì lại là cụt cả hai tay sao? Ở đây, cái khung ngang, hẹp, nên tôi chỉ có thể vẽ một tay giơ lên thôi. Đâu có gì là công nghiệp mất cân đối đâu! Tên chính uy lại chỉ vào một logo của anh Minh vẽ hình chiếc xe máy cày: -Còn cái này nữa, bánh xe gì mà bị dây kềm gai cuốn vào? Ý đồ muốn ám chỉ là công nghiệp Xã hội chủ nghĩa bị trì kéo lại hả? Tôi bắt đầu mất bình tĩnh: -Anh nói sao? Đây là cái xe mới cào. Bánh xe còn nguyên gai cao su, chúng tôi chỉ vẽ đại khái thôi, làm sao mà có kềm gai ở đây? Chưa thôi, tên Mặt Nám lại gõ tay vào bài viết của anh Giáo Sư Nguyễn văn Phú, (sau làm giáo sư tại Trung Tâm Nghiên Cứu Dịch Thuật Thành Phố): -Này, xem này! Đúng là kêu gọi anh em Trờ Cờ, chống phá cách mạng. Còn cãi cái gì nữa? Tôi đọc lại bức thư. Thì ra, đó là hai câu viết cho bạn bè ở nhà. Câu trên viết: Tôi mong có ngày chúng ta cùng “Trờ”. Hết hàng, xuống dòng, câu sau: để cùng nhau có cơ hội mà chơi “Cờ”... Hai chữ “Trờ” và “Cờ” viết ở cuối hàng một cách vô tình, nhưng tên Mặt Nám này cố tình hãm hại người ngay. Thái độ cố tình gán ghép này để tìm ra một con dê té thân đây. Đột nhiên, tôi nổi điên lên: -Tôi nói cho anh biết. Anh chỉ bới bèo ra bọt! Chê sơi tóc làm tư làm tám. Kiểm soát hại người. Chúng tôi đâu có ngu. Ở tù như cá nằm trên thớt, anh muốn bắn, muốn giết lúc nào chả được. Chúng tôi có chống anh, thì chống ở trong đầu đây nè, đâu có ngu mà chống trên giấy trắng mực đen như thế! Hai chữ này ở hai hàng khác nhau. Vô tình mà viết ra như thế. Anh muốn kiểm soát để bắn tui tôi chứ gì? Mẹ kiếp! Đã thế, tôi nói cho anh biết, bắn thì bắn mẹ nó đi, đừng nói lòng vòng. Tôi đây này. Muốn bắn muốn giết thì cứ ra tay nhanh đi! Thấy tôi nổi cơn nói một tràng, tên Mặt Nám cũng nổi cơn theo. Hấn chụp tay xuống bao súng, quát lên: -À, thằng này chống đối cách mạng hả! Anh Thịnh, cứu tinh,

ngay trong phút giây ấy, vội giơ tay cản tên Mặt Nám: -Khoan! Khoan! Cán bộ! Anh Tiến chiều nay bị “ám đầu”. Anh ấy mê sảng, nói tầm bậy, tầm bạ. Cán bộ đừng để ý. Rồi anh quay về phía nhà tôi, nói to: -Anh em ơi! Ra cạo gió cho anh Tiến đi này! Anh ấy bắt đầu nói sảng rồi! Trong khi tôi bị gọi lên hội trường, một số anh em đã đi theo, đứng ngoài cửa ngó vào. Vừa nghe thấy anh Thịnh gọi ầm lên như thế, hai ba anh chạy ra ngay. Mấy anh đè ngay tôi ra đất, lột áo lên, làm massage liền, trong khi đó, A Cửu, Vua đan gió, đổ dầu gió vào lưng tôi, cạo soẹt soẹt. Tên Mặt Nám đứng ngó người ra, tay buông khỏi cây súng, rồi phải bỏ về. Anh Thịnh trách tôi: -Anh nóng quá! Phải bình tĩnh để sống còn. Mai mốt trả thù không muộn. Hồi này, tôi không nhanh trí, thì anh mất mạng rồi! Còn đâu mà trả hận nữa! Tôi cảm ơn anh Thịnh và dặn lòng đừng làm Trương Phi nữa. Ngày hôm sau, tên Mặt Nám kêu tôi lên phòng, chỉ vào mặt, mắng: -Anh là thằng phản động, nhưng may mắn. Lần sau mà còn thế nữa, tôi bóp cò không tha! Tôi chỉ mím môi, không nói chi, và gật đầu, đi về. Không làm Trương Phi, đôi khi cũng hay. Nhưng chỉ được một thời gian, tính nào tạt ấy, không bỏ được, xem mất mạng. Lần này, đau đớn hơn, không mất mạng, mà mất danh dự. Hôm ấy, như mọi ngày, nhà 12 chúng tôi trách nhiệm gánh phân tươi ra đống ngoài ruộng rau cho cán bộ. Khoảng gần 30 người lê bước dưới nắng gắt của trại Suối Máu, Biên Hoà về đến công trại cỡ 1 giờ trưa, đói lả. Vừa tới công trại, bỗng nhiên tên Sáu Méo, (chúng tôi đặt tên thế vì miệng hắn bị méo) quản giáo đội 3, hô lớn: -Đứng lại! Tất cả ngơ ngác đứng nhìn tên Sáu Méo. Hắn tiếp tục hô to: -Dàn hàng ngang ra, người này cách người kia một thước. Lại đứng dàn hàng ngang, cách nhau một thước. Tôi cũng đứng theo lệnh, nhưng đến khi lệnh kết tiếp thì khựng lại: -Tất cả quỳ xuống, dang tay ra! Anh em chơi với, trợn mắt. Thấy chưa ai thi hành, Sáu Méo gào to: -Tôi “lói”: quỳ xuống! Dang tay ra! Sáu Méo rờ tay vào cây súng lưng lẳng bên hông: -Nghe không? Quỳ xuống! Ở đầu hàng bên kia, sát với chỗ Sáu Méo đứng, một vài anh lục tục cử động, có vẻ muốn quỳ. Đột nhiên, tôi lại lên cơn điên. Tôi giơ tay, nói lớn: -Chúng tôi không quỳ! Yêu cầu anh cho biết lý do. Thấy một tên phản động lớn tiếng, Sáu Méo nhẩy ngay lại, tay phải rút súng, tay trái chỉ mặt tôi: -A! Thằng “lày”! Mày chống đối cách mạng hả? Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn: -Không chống đối chống điếc gì cả! Nhưng chúng tôi không quỳ! Anh có thể cùm giam chúng tôi, nhưng không được làm nhục nhân phẩm chúng tôi. Tên kia cũng bắt đầu nổi điên. Hắn lên đạn cái xoẹt, chĩa ngay súng vào mặt tôi: -Mày dám? Nhìn thấy họng súng đen ngòm chĩa ngay vào mặt, tôi nổi xung thiên: -Bắn hả? Bắn đi! Tôi nói cho anh biết, có bắn thì cứ bắn ngay mặt nhé! Đừng bắn sau lưng, đừng bịt mắt! Tôi không sợ! Chỉ tức cái vô lý thôi! Tự dưng bắt quỳ mà không có lý do, muốn nhục mạ nhân phẩm Sĩ Quan Quân Lực Cộng Hoà à? Đừng hòng! Chuyện gì cũng phải có lý do. Sáu Méo, dân Bắc Kỳ vùng cao, thấy tôi cứng cựa, cũng tự nhiên chùn tay.

Hắn hậm hực: -“Ní” do hả? “Lói” thì “nắm”, “nằm” thì “nuồi”. “Nằm” không chất “nuống”. Đi đứng uể oải, như một lũ công tử bột! Tôi chỉ tay vào đồng quang gánh: -Nhìn kia! Sáng nào tụi tôi cũng gánh đúng 50 kí lô phân tươi, đi bốn lần, mỗi lần 5 cây số, tổng cộng là hai mươi cây số, mà cho ăn chỉ có hai củ khoai mì bằng hai ngón tay chéo. Lấy sức đâu mà làm? Anh chạy xe gắn máy, cũng phải đổ xăng thì xe mới chạy. Tụi tôi không có ăn, làm như vậy là quá sức rồi, còn thể nào nữa mới đủ chất lượng? Nghe tôi nói một tràng như bắn ra-phan, tên Sáu Méo ngăn người ra. Hắn đứng suy nghĩ một hồi, rồi hậm hực rút súng vào bao, hất hàm: -Được rồi! Đẻ đây, về trại đi, tôi kiểm tra, anh mà “lói não”, tôi xử lý anh ngay. Tôi cũng hất hàm: -Cứ kiểm tra. Nếu tôi nói không đúng, anh cứ việc bắn liền. Thoái mái! Tên Sáu Méo ra lệnh cho anh em nhà 12 về. Tôi vừa ngồi, thờ ra được một lúc, thì đã thấy Sáu Méo đến gọi “ra đây!” rồi đi trước, tới nhà bếp. Tôi lẳng lẳng theo sau, đầu cúi xuống, vì mệt mỏi. Con đường từ nhà 12, đội 3 đến nhà bếp phải qua đội 2 gồm 4 dãy nhà đâm ngang ra con đường đi chung. Sau đó, tới đội 1, gồm 4 căn nhà nữa, mới tới bếp. Đây là con đường đau khổ nhất của cuộc đời tôi, vì chính nó đã làm cho tôi “thân bại, danh liệt”. Đang lầm lũi đi theo sau tên Sáu Méo đến nhà bếp để chứng minh, đột nhiên, tôi nghe thấy một tiếng nói nhỏ, phát lên từ một căn nhà đội 2: -Đ.M. Ăng ten đi báo cáo! Nghe mấy tiếng ấy, tôi rùng mình, muốn ngừng thở. Tôi liếc về dãy nhà đội 2, thấy mấy cặp mắt đang trừng trừng nhìn tôi. Lạy Chúa! Sao lại có chuyện như vậy được? Chân tôi như tê dại đi. Tim đập thật mạnh đến nỗi tôi hơi lão đảo. Tôi muốn kêu lên, nhưng miệng tắc nghẽn. Nhưng tôi vẫn phải đi theo tên quản giáo kia. Không thể đứng lại và phân bua... Tôi không trách loài người, không trách Chúa, nhưng chỉ trách số phận tôi không may mắn. Oan ơi! Oan! Run rẩy mãi cũng đến nhà bếp. Sáu Méo gọi to tiếng: -Quản com đâu? Anh Hai “néo”, bếp trưởng chạy ra. Quản giáo Sáu Méo chỉ tay vào một trong những cái xô nhôm đựng khoai mì mà hỏi: -Mỗi cái xô này cho mấy người ăn? Hai “néo” trả lời: -Thưa cán bộ, 10 người. Sáu Méo tiến lại, thò tay vào đếm số khoai, mỗi miếng chỉ dài hơn ngón tay giữa một chút. Tổng cộng có 19 miếng, không được 20. Sáu Méo không nói gì, lẳng lẳng ra về. Ngày hôm sau, hắn tập họp đội 3 lại, phân công theo “tua”, mỗi nhà đi một ngày. Ngày chẻ củi, ngày lấy phân, ngày gánh nước.. Nhà 12 chúng tôi không còn phải mỗi ngày mỗi đi lấy phân như trước. Anh em hả dạ, nhưng riêng tôi, đau xót như có ai đâm vào tim mình. Thà nó bắn tôi lúc trưa ngày hôm qua... Trời ơi! Nước mắt tôi ứa ra. Tính tôi không hay khóc, nhưng khi đó, thì nước mắt chảy đầy môi, mặn đắng. Tôi mà làm ăng ten ư? Trời! Bố tôi bị đấu tố, mẹ tôi bỏ xứ ra đi, chịu nghèo khổ kinh hoàng. Nhà có ba anh em, hai anh tôi thì động viên. Còn tôi, lính tình nguyện. Tôi đã từng làm đơn xin đi Nhảy Dù mà bị bác. Sau đó, lại xin đi Bến Hải, Cà Mau, cũng bị bác đơn. Giờ này, lại bị mang tiếng “ăng ten”! Đau hơn dao cắt thịt. Nhưng số phận đã như vậy

rồi, đành chấp nhận khi không thể tránh. Tuy thế, sự nghiệt ngã vẫn chưa buông tha. Chắc kiếp trước tôi làm ác, nên kiếp này, đành trả. Một buổi trưa nắng, tôi mang cái long ghi-gô vào bếp, để hâm lại mìn “cháo khoai mì”, cháo làm bằng khoai mì, trộn thêm nước, rồi bóp cho mềm, đổ thêm muối, bỏ vào lòng bếp, một lúc sôi lên, thì là một món ngon lành. Vì bếp rất cao, tôi ngồi xổm một mình ở đó, không ai thấy, nên tình cờ tôi mới rõ một sự việc khiến cho tôi bị hoạ lớn. Vừa lúc lon ghi-gô sôi sùng sục, tôi ngược lên về phía cổng gác, tới chỗ nhà của quản giáo, tôi thấy Tổng Châu Khôi, Tham Sự Hành Chánh, người vẫn xưng là “đệ tử” với tôi, người vẫn cõng tôi đi kể chuyện “chuông”, vừa lúi lũi bước ra khỏi nhà của tên Sáu Kéc, quản giáo đội 4, trên tay còn cầm quả banh! Tổng Châu Khôi liếc tới liếc lui, không thấy ai, nên dọt lẹ vào cổng. Hắn không nhìn thấy tôi ngồi thấp hơn cái bếp. Tôi muốn nổi cơn lên nũa... Đợi cho Khôi hấp tấp bước qua chỗ núp, tôi gọi lớn: -Khôi! Đứng lại! Tổng Châu Khôi giật mình, nhìn quanh. Thấy tôi, hắn lúng búng: -Tớ.. tớ đi bom banh! Tôi nghiêng rặng, vung tay vào mặt hắn, chửi liền: -Đ.M. Mà làm ăng ten phải không? Mà đâu có nhiệm vụ bom banh. Bom banh đã có Thịnh lo, không phải mày. Mày báo cáo cái gì đó? Tổng Châu Khôi sợ hãi, xuống giọng: -Tớ.. tớ nói thật mà! Đây, banh nè! Tôi nổi nóng, tiến tới, tính dọng cho hắn một quả. Hắn co cẳng chạy tuốt. Đã tính rượt theo, rồi thôi. Đã tính báo cho anh em hay, rồi cũng thôi. Tôi nghĩ rằng tên này sẽ hết dám. Thôi, tha Tào! Đâu có ngờ vì sự yếu đuối của tôi, mà đời tôi tan nát. Cuối năm 78, bộ đội bỏ đi, bàn giao lại cho Công An. Khi Công an tới, chúng khôn ngoan, không tỏ thái độ gì, chỉ xào lại danh sách. Từ K4 sang K3, từ K1 qua K2... Nghĩa là không cho bạn bè gần nhau nữa. Trại K4 nơi tôi ở toàn mặt mới. Không còn mấy người cũ đã từng nghe tôi kể chuyện, đã từng chứng kiến tôi đối đầu với quản giáo, hoặc ca hát, múa may cho anh em coi. Không khí căng thẳng hẳn lên. Nhiều xung đột xảy ra, dẫn đến đánh nhau. Khi nghe báo cáo có mấy việc đánh nhau, tên quản trại chỉ nói: -Việc của các anh, tôi chỉ quản lý nhân số thôi. Thế là bùng lên một làn sóng dư luận sôi nổi. Nào là “công an sắp bàn giao cho Mỹ rồi”, “Cờ ba sọc đã được kéo lên ở Dinh Độc lập rồi”, “Nguyễn soái Nguyễn Cao Kỳ đã về đến Trảng Bom rồi”... Nghe tin này, nhiều anh em hùng khí nổi lên, đi đánh “ăng ten” lia chia. Tôi thấy tình hình hỏng bét, lên tiếng báo động: -Anh em không biết đâu. Công an có nghề của chúng. Bây giờ, mới bàn giao, chúng cần tìm hiểu xem ai là ăng ten, ai chống đối. Chúng chờ cho ta ra mặt là chúng vớt, y như vớt bèo trong ao. Đùng có nóng vội! Đang lúc xung động, đang hăng say đi đánh ăng ten mà không gặp trở ngại, những lời khuyên chí tình của tôi, như dầu đổ vào lửa. Mấy người mới đến nhìn tôi, nghi hoặc. Một chiều, người nằm sát tôi nhiều năm là Hưá Sang, Thiệu Úy Nhảy Dù, ghé tai tôi nói nhỏ: -Chết mẹ! Chúng nó định đánh anh rồi! Tôi cố cản, nhưng coi bộ không xong! Tôi hỏi Sang: -Cậu nằm trong ban “hành động”, vậy mà cậu không bênh



vực cho công lý ư? Sang buồn bã: -Anh hiểu cho tôi. Cả băng chúng nó, toàn thằng mới, có mình tôi, nói ai nghe. Thuyết mập, ở nhà 16, người say mê nghe tôi kể chuyện, cũng chạy sang: -Ông cẩn thận, có thằng nó tố ông là ăng ten. Tôi đang thuyết phục tụi nó. -Ai tố tôi vậy? -Không biết ai nữa! A Cửu thì cẩn thận hơn: -Tôi đi lanh quanh gần ông. Đứa nào đụng đến ông, tôi nhẩy vào can thiệp. Còn Hùng, Hoàng (Đại Úy Công Binh) là những người cùng ở với tôi một thời gian dài thì chỉ nhìn tôi, thờ dài. Nhìn quanh, toàn khuôn mặt mới lạ, đặng đặng sát khí. Tôi vẫn cố khuyên bạn bè: -Các bạn nhớ là công an nó sẽ vớt các bạn đó. Nên cẩn thận. Còn cá nhân tôi, bình tĩnh chờ đợi. Khi không thể tránh được rủi ro, thì cứ nhìn thẳng vào mặt nó. Đêm ấy, tôi hơi buồn. Bạn bè ra ngoài hội trường hết rồi. Không khí căng như dây đàn. Tôi lấy cây đàn thân yêu ra ngồi xỏm dưới đất, chơi mấy bài nhạc cũ. Bất ngờ, đèn tắt phụp. Vừa ngơ ngác ngược lên, thì “bụp”, một cú đá bay vào giữa mặt! Với phản ứng quen, tôi lộn nhào ra sau, tránh được cú thứ hai, và đứng dậy luôn. Trong ánh sáng mờ mờ, tôi thấy có bốn khuôn mặt lạ hoắc, chưa hề biết là ai, đứng nhìn tôi chằm chằm. Bình tĩnh lau máu từ mũi chảy ra, tôi hỏi: -Các anh là ai? Tại sao lại đánh tôi? Mấy người kia không nói nửa lời. Họ không tấn công nữa, khi thấy tôi thủ tấn vững vàng. Nhìn tôi chừng vài phút, nhóm người lẳng lẳng bỏ đi. Tôi buồn bã lê bước về chỗ ngồi. Vừa lúc ấy, Hứa Sang chạy về, hốt hoảng: -Chúng nó đánh anh rồi hả? Tôi gạt đầu. Hứa Sang đẩy tôi ngồi xuống, lấy khăn mù xoa ra thấm máu cho tôi, rồi vắt khăn đi. Vì bị đá bằng một bàn chân rất mạnh, mũi tôi bị vỡ toang, xương bị dập, máu ra nhiều đến nỗi vắt được thành giòng. Cùng lúc đó, A Cửu cũng chạy về, thấy máu tôi ra đầy áo, A Cửu lột áo tôi, và thay áo mới. Hùng kinh nghiệm hơn, giục Hứa Sang: -Mày ra lấy nước, tao đun cho anh một chậu nước nóng. Cả ba chăm sóc tôi kỹ lưỡng như những Ma Sơ. Tôi bồi hồi nhìn các bạn, cảm ơn nghẹn lời. Liếc qua cửa, tôi thấy ba bốn khuôn mặt vừa đánh tôi cũng đang ngạc nhiên nhìn vào, không hiểu sao một tên ăng ten lại được anh em thương như vậy. Sau khi thay quần áo xong, Hứa Sang, với hai bàn tay cứng cáp, bóp tay chân, lưng, cổ cho tôi. Mãi một lúc sau, Thuyết mới về tới. Cả Thắng “ròm” nữa. Bạn thì sửa lại cây đàn, bạn xếp dọn chỗ nằm cho tôi. Tôi vừa nói lời cảm ơn thì tất cả đều gạt đi. Cùng lúc ấy, điều tôi tiên đoán đã xảy ra. Sau nhiều ngày bỏ mặc, Công an đã bắt ngờ nhẩy vào, bắn súng âm ỉ, đạn chạm vào mái tôn, bật ra, kêu leng keng. Bọn chúng tràn vào như chó sói: -Ồ đâu, yên đó. Nhúc nhích, bắn chết mẹ! Thế là anh em bị dính trấu. Không chạy kịp về phòng mình, một số anh bị còng ngay. Lần lượt, công an vào từng nhà, lôi các người bị đánh đi hết sang K.30 là khu bệnh xá. Tới lượt nhà 12, hai tên công an bước vào hỏi âm ỉ: -Nhà này! Có ai bị đánh không? Vì tôi không muốn xa anh em, nên lẳng lẳng gục đầu xuống, dấu bộ mặt máu me. Đã tưởng thoát nạn, tên công an sắp bước ra, thì anh Hoàng, nhà trưởng, lại đột nhiên đứng dậy, chỉ tay vào tôi. Tên Công an tiến tới: -Anh này, quay mặt

ra đây coi! Không còn cách nào khác, tôi phải quay ra, và phải đi theo tên công an kia, sang K 30 bên cạnh. Lòng buồn như chết. Ngay buổi sáng hôm sau, bọn công an uà vào trại, bắt ráo những người trong ban “hành động”. Chúng khai thác tôi rất kỹ, nhưng tôi nhất định không khai. Tôi nói vì tắt đèn tối thui, tôi không nhìn thấy ai. Vì thế, mà chỉ đèn ngày thứ ba, sau vụ đánh, thì anh em mới hiểu là họ đã mắc mưu kẻ chia rẽ rồi. Lý do đơn giản: tắt cả những ai ở trong ban Hành Động, lập danh sách, và đi đánh người đều bị nhốt con-nếch hết. Còn nhóm đánh tôi đều bình an! Tối hôm thứ ba, anh Nguyễn Lê Tuấn, gốc K.3, liều mạng chui rào qua thăm tôi! Anh là một chủ chốt trong nhóm “hành động”. Việc anh liều chui qua hai lần hàng rào để thăm tôi là một hành động nguy hiểm, lính canh mà thấy là ăn đạn ngay. Anh nói nhỏ: -Tôi thay mặt nhóm để xin lỗi ông! Bây giờ, hỏi thăm anh em cũ, mới biết mình làm. Ông chính là anh hùng của trại, lại bị oan, rồi kiên quyết không khai anh em, bọn tôi xin lỗi. Tôi bồi hồi, xúc động: -Không sao! Ở đời, ai chẳng có lúc nhầm. Biết được mình nhầm, mà nhận lỗi, mới là anh hùng thiệt. Cảm ơn các bạn. Nguyễn Lê Tuấn trầm ngâm một lúc, rồi đưa ra đề nghị làm tôi tá hỏa tam tinh: -Tụi tôi.. mong ông trở về trại, lãnh đạo anh em! Nghe Tuấn nói, tôi ngăn người, lấp bắp: -Ông nói sao? Tuấn nghiêm mặt: -Tụi tôi muốn ông làm lãnh đạo. Ông vừa can trường, vừa tình cảm. Mong ông nhận lời. Tôi bối rối quá, không biết nói sao, chỉ biết ú ớ: -Nhờ ông chuyển lời giùm tôi, cảm ơn anh em. Đã hiểu nhau, là vô cùng cảm động rồi, lại được anh em thương mến, tôi xúc động lắm. Xin anh em tha thứ cho tôi, khi hiện giờ, tôi không thể làm chi được. Xin chờ cho tôi có cơ hội về lại trại nhe. Cầm lấy tay Tuấn, tôi muốn khóc: -Ông cẩn thận khi về trại. Bọn gác mà biết, nó bắn ông, không tha. Nhìn theo bóng Nguyễn Lê Tuấn len lách, chui bò qua hàng rào, mà ruột gan tôi nóng bỏng. Tôi run người, chỉ sợ nghe thấy tiếng la “Đứng lại” là một anh hùng ngã xuống. May sao, không có chi. Bóng tối đã che chở. Được thể, tối hôm sau, Thắng “ròm” chui qua, dúi vào tay tôi mấy viên thuốc đau nhức: -Ông cầm lấy, tôi biết ông bị đau lắm! Tôi ôm lấy bạn hiền, mà nước mắt ứa ra. Tối hôm ấy, tôi phải một phen lo sợ. Vừa lúc sắp đưa Thắng về, tự nhiên, tên gác nghi ngờ, bước vào phòng, la to: -Ở đâu, yên đấy! Không được di chuyển. Không biết làm sao hơn, tôi đẩy Thắng chui ngay xuống gầm cái chõng tre tôi đang nằm, rồi giải tấm chăn ra, cho thòng xuống hai bên. Tôi nằm trong chăn, trợn mắt méo mồm, như đang bệnh nặng. Tên gác đi qua, nhìn tôi rồi bỏ đi. Tim tôi đập mãi như trống làng cho đến khi biết chắc tên gác đã về, tôi mới đẩy Thắng ra. Ngày kế tiếp, vì không muốn cho anh em lây họa về mình, tôi quyết định cũng vượt rào về trại cũ. Đợi khi khuất bóng trăng, tôi chui xuống đất, vừa bò vừa gạt kẽm gai, vào tới đất trại cũ, tôi vui mừng đi kiếm bạn. Gặp ngay Trần Đức Thịnh, anh kêu tôi vào nhà, rót cho tôi một ly trà nóng, và xác nhận: -Có tên... lập danh sách đánh ông để trả thù cá nhân. Người cũ, ai cũng biết nó là ăng ten, chỉ trừ có những anh

em mới, không rõ, nên mới mắc mưu nó. Bây giờ mới hiểu, họ cô lập nó rồi. Nó không dám gặp mặt ai, cứ trốn trong nhà như chó cún. Tôi cười: - Thôi, kệ nó với Trời. Kẻ nào gieo ác thì sẽ gặp ác. Rồi tôi chạy đi kiếm Hứa Sang, Hùng, A Cửu, Thuyết. Gặp nhau .. băng đã đánh tôi hôm nọ. Mấy anh đang ngồi chơi, thấy tôi vào thì giật mình. Tôi vẫy tay chào họ, mỉm cười. Họ hơi gật đầu chào lại. Không muốn làm cho họ khó chịu, tôi đi chỗ khác chơi. Bắt tay, trò chuyện một hồi, đã tới nửa đêm, tôi phải chui rào về lại K.30. Biết một đi là không có dịp gặp lại, lòng tôi nao nao. Rồi K. 30 cũng giữ chân tôi thêm vài năm, thêm bao kỷ niệm, trước khi được tha vào cuối năm 1980.

Cũng tại K.30, trạm y tế của toàn trại, tôi lại đụng độ với một tên ăng tên thứ thiệt, Huỳnh Văn Á, Sĩ quan không trợ tiểu đoàn. Á người to, cao, mặt khô, gân guốc. Khi chiến dịch đánh Ấng Tên nổ ra, Á bị đánh te tua, và cũng bị đưa sang K.30, cùng với nhóm Ấng Tên của các trại khác như Hoàng Hữu Hệ, trung tá quân nhu; Đào Thành Phụng, thiếu tá. Hai tay này bản chất nịnh hót, ngu xuẩn, không có chi đáng nói. Hệ có một lần muốn lấy điểm với cán bộ, đã ngồi lọ mọ dịch cuốn thơ của tên Hồ già sang tiếng Anh, bất ngờ bị tên lính i-tờ-rít bắt được, đem lên già cho một trận vì tội “viết tiếng ngoại”. Hệ phải cải chính chối chết, mới thoát đòn.

Trở lại chuyện tên Á. Hồi đó, tôi có một cây đàn ghi ta, là người bạn thân quý của tôi, giúp tôi viết nhạc tù, nhạc chiến đấu và hát nhỏ nhỏ cho từng anh em nghe. (Trong khoảng thời gian gần 6 năm tù, tôi đã viết hơn 30 bài nhạc tù như thế). Buổi tối, làm bộ đi vòng vòng với bạn, tôi hát ư ử từng bài cho từng người thân, vì biết hệ thống ăng tên của chúng nó rộng lắm. Nếu lọt ra, thì bản án tử là cái chắc. Do đó, cây đàn như là trái tim tôi, linh hồn tôi, giúp cho tôi sống mạnh mẽ.

Bất ngờ, một hôm, trong khi tôi đang lau đàn, tên công an quản giáo, một tên trẻ trẻ, khoảng trên dưới 30, mặt non choẹt, đến cửa phòng tôi, đứng phía sau lưng tôi, nói lớn tiếng:

-Anh Tiến! Cho tôi mượn cây đàn!

Câu hỏi mượn đàn đến vào đúng lúc tôi đang nâng niu, âu yếm với “người tình”, làm tôi cut hứng và đột nhiên, con điên, hận Cộng Sản vẫn đê nén trong tôi, cộng với nỗi nhục vì bị anh em hiểu lầm chọt bùng lên. Tôi vẫn quay lưng về phía tên công an, chụp tay xuống mớ dây đàn, giật mạnh đồng thời gào lên:

-Đ.M. Con C. Đéo cho công an mượn đàn!

Xong, tôi quay lại, giơ cao cây đàn lên, nói gằn giọng:

-Báo cáo anh, đàn tôi đứt giây rồi!

Tên công an ngẩn người ra trước hành động điên rồ của tôi, không biết nói sao, chỉ lẳng lẳng quay bước đi, còn tôi, ngồi rũ xuống, ôm cây đàn mà khóc rung rức. Tôi buồn quá, vì biết rằng còn lâu lắm có dây đàn mới! Sau đó, bình tĩnh lại, tôi hát nhỏ nhỏ một bài mà tôi mới sáng tác: “Ngày nay đây đời trai, còn giam trong ngục tối. Còn bao quanh bằng gai, bằng

súng gươm của người. Ngày nay đây đòi trai còn nén sâu hờn oán. Dầu trong lòng bao khát vọng không nguôi. Dù năm hay mười năm, tuổi trai không sòn chí. Dù chông gai hiểm nguy, ta quyết tâm không lùi. Còn đôi môi, còn hơi. Còn cất cao lời hát, dẫu âm thầm nhưng cũng rất vang xa...” Rồi tôi chờ đợi... tên công an sẽ “chơi” tôi, trả thù!

Đúng như thế. Tôi đó, tên công an triệu tập một cuộc kiểm điểm bất ngờ. Tất cả các tù nhân phục vụ của trạm y tế gồm Bác Sĩ Nhân, Bác Sĩ Khánh, Bác Sĩ Lộc, Nha Sĩ Đào, Bác sĩ Đàm, và một số phục vụ khác, ngồi xếp bằng tròn dưới đất trên các ghế nhỏ xíu tự đóng lấy, tên công an chủ tọa. Dặng háng một cái, tên cai tù hát hàm cho mọi người phát biểu. Không ai nói một lời, thì tên Á giơ tay, nói trước:

-Báo cáo cán bộ! Chúng tôi là những kẻ phản quốc! Chúng tôi đã phản lại dân tộc, nhân dân, chúng tôi đã làm đường lạc lối theo chân đế quốc...

Nghe những lời chối tai này, cộng với cơn buồn chưa nguôi, tôi giơ tay, cản tên Á lại, không cho nó nói tiếp, và chỉ ngay ngón tay vào mặt nó:

-Anh Á! Yêu cầu anh nói lại! Nếu anh phản quốc, nếu anh phản bội dân tộc, làm đường lạc lối, thì anh chỉ nên dùng danh xưng là “tôi”, không được dùng chữ “chúng tôi!” Chúng tôi ngồi đây, không ai phản quốc hết. Chúng tôi chiến đấu để bảo vệ tổ quốc, chưa hề bao giờ nghĩ là mình phản bội dân tộc cả... Hiểu chưa?

Tên Á đang ngồi, vùng đứng phắt dậy, chỉ tay vào tôi, gào lớn:

-Báo cáo cán bộ! Thằng Tiến này chính là thằng phản cách mạng! Sáng nay, cán bộ tới mượn nó cây đàn, chính nó đã giật đứt dây đàn rồi nói “Đ.M. Con C. Đéo cho cán bộ mượn đàn!”...

Tên công an đờ người ra trước thái độ của tôi và cũng thấy xấu hổ vì bị tôi chửi tục mà không làm gì được, đàng xua tay:

-Thôi! Thôi! Anh Á! Ngồi xuống!

Tên Á vẫn tiếp tục đứng và gân cổ:

-Báo cáo cán bộ! Nó chính là thằng vẫn viết nhạc phản động chống đối cách mạng...

Tên cai tù càng bối rối hơn. Một kẻ địch nguy hiểm thế mà không biết! Hấn quát lớn:

-Anh Á! Ra ngoài! Ra ngoài! Tôi nói anh ra ngoài! Không được nói nữa!

Tên Á đành lui thủ ra ngoài, còn tên cán bộ thấy tình hình đảo ngược, bèn giải tán buổi kiểm điểm dự định mà không biết làm gì với tôi. Sau khi tan hàng, anh em cười hí hí, vui vì đã cho tên ăng tên kia một bài học cũng như sự thua trận của tên cai tù không kinh nghiệm. Còn tên Á, đi phao tin tùm lum: “Đ.M. thằng Tiến! Kể từ giờ phút này, bước chân của nó đi đâu là có tôi theo đó. Tôi sẽ tự tay bóp cổ nó!”

Số phận tên khốn này không khá. Vài tháng sau, nó được tha về. Nhưng trời không dung, ngay ngày hôm sau nữa, thấy nó nặng nề vác cái bao vải lính cũ, lê vào cổng trại! Anh em ngạc nhiên quá chừng, chẳng hiểu sao. Buổi kế tiếp, một tên công an khác, vẫn thường nhận thuốc lá của Bác Sĩ

Lộc, người nhận nhiều quà nhất từ gia đình, vẫn thí cô hồn cho công an vài bao thuốc lá 555, bước vào vào cho Bác Sĩ Lộc hay là “Tên Á về đến nhà bị vợ và bà con đuổi vì tiếng vang “ăng tên”, không có chỗ nương tựa, lại chạy lên trại xin làm việc để sống sót! Trại thương tình cho nó ở lại vài hôm rồi cũng đuổi! Ai nhận một thằng tù mới ra trại!

Đáng đời một tên khốn kiếp.

Đầu năm 1981, tôi được thả về, đi tìm anh em bạn tù, lại gặp Nguyễn Lê Tuấn, bán vật liệu xây dựng ở Lý Thường Kiệt, Tân Bình. Gặp Trần Đức Thịnh (ân nhân cứu mạng), gặp Phạm Thanh Tâm, đội 2, Mùi “rõ”, Trường “lắc”, Hùng “Rồng”. Gần 10 năm sau làm thằng tù trong nhà tù lớn, rồi qua Mỹ lại gặp biết bao người xưa. Mừng mừng vui vui. Kể chuyện về trại tù như một thời gian rèn luyện tâm hồn. Từ đó, mà tôi liều mình đứng ra tổ chức Cây Mùa Xuân H.Ô năm 1991 và 1992 có sự tham dự của hơn 1,000 người tại Westminster Civic Center, trong đó rất nhiều bạn tù Suối Máu, nơi tôi bị mang nỗi oan đau đớn là “ăng tên”.

Với sự tiếp tay của các bạn đồng tù, các bạn H.Ô, tôi lại tổ chức Tù Ca năm 1993 và 1994. Qua các cơ hội này, gặp thêm bao nhiêu bạn bè, chỉ nhớ mặt, mà không nhớ tên. Lần đông đảo nhất là lần cùng với Nam Lộc và Tổng Hội Sinh Viên tổ chức gây quỹ xây Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ. Những khuôn mặt phong sương nhưng quả cảm của người Chiến Sĩ Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà lúc nào cũng toát lên niềm kiêu hãnh của một quân đội Bách Chiến, nhưng thua vì chính trị đều cáng. Thôi, đành mong lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ thân yêu mãi mãi tung bay khắp miền thế giới. Mọi tranh chấp rồi cũng qua đi. Con người rồi cũng qua đi. Chỉ còn lịch sử tồn tại muôn đời.

## **Chu Tất Tiến**

09/11/2008

**Nguồn:** <http://vantuyen.net/2014/04/23/chuyen-mot-nguoi-tu-cai-tao-chu-tat-tien/>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)

